

Thanh Ba, ngày 15 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý IV/2024 và năm 2024 như sau:

1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý IV/2024 và Quý IV/2023:

Chỉ tiêu	Quý IV/2024	Quý IV/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.030	49.771	259	0,52
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	50.030	49.771	259	0,52
Giá vốn hàng bán	48.764	53.568	(4.804)	(8,97)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	1.266	(3.797)	5.063	(133,33)
Doanh thu hoạt động tài chính	0,10	0,2	(0,06)	(37,24)
Chi phí tài chính	10.352	13.441	(3.089)	(22,98)
Chi phí bán hàng	331,3	475	(144,0)	(30,31)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.200	3.686	(486)	(13,19)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(12.617)	(21.399)	8.782	(41,0)
Thu nhập khác	-	-	-	-
Chi phí khác	54,2	3,0	51,2	-
Lợi nhuận khác	(54,2)	(3,0)	(51,2)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.672)	(21.402)	8.731	(40,8)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(12.672)	(21.402)	8.731	(40,8)

Lợi nhuận sau thuế quý IV/2024 của Công ty lỗ 12.672 triệu đồng giảm lỗ 8.731 triệu đồng so với quý IV/2023 (lỗ 21.402 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý IV/2024 là: 50.030 triệu đồng tăng so với quý IV/2023 (49.771 triệu đồng) là: 0,52% tương ứng với 259 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý IV/2024 là: 56.945,38 tấn xi măng các loại tăng so với quý IV/2023 (52.838,03 tấn) tương đương tăng 7,77 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 53.568 triệu đồng của quý IV/2023 xuống còn 48.764 triệu đồng quý IV/2024

(giảm 8,97 % tương ứng giảm 4.804 triệu đồng). Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý IV/2024 tăng 5.063 triệu đồng so với quý IV/2023.

Chi phí bán hàng của quý IV/2024 là: 331,3 triệu đồng giảm 144 triệu đồng so với quý IV/2023(475 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý IV/2024 là 3.200 triệu đồng giảm 486 triệu đồng so với quý IV/2023 (3.686 triệu đồng).

Chi phí tài chính quý IV/2024 giảm 3.089 triệu đồng so với quý IV/2023. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý IV/2024 tăng so với quý IV/2023 là: 8.782 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý IV/2024 tăng 8.731 triệu đồng so với quý IV/2023.

Trong quý IV năm 2024, thị trường xi măng trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn do công trình xây dựng dân dụng mới ít khởi công, bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi.

Nguồn cung xi măng dư thừa, xuất khẩu không tăng, tiêu thụ nội địa giảm làm cho tình hình sản xuất kinh doanh của toàn ngành và của Công ty CP xi măng Phú Thọ gặp nhiều khó khăn, gây nên áp lực cạnh tranh rất gay gắt khiến cho việc tiêu thụ xi măng của Công ty ngày càng giảm sút. Điều này khiến cho doanh thu giảm trong khi đó các khoản chi phí cố định như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay không giảm. Do gặp nhiều khó khăn và không chủ động được nguồn lực kinh tế nên Công ty CP xi măng Phú Thọ vẫn phải tiếp tục ngừng sản xuất Clinker.

Doanh thu giảm và không thể bù đắp được giá vốn cao. Hơn nữa, các khoản chi phí vẫn phải phát sinh đặc biệt chi phí lãi vay rất lớn khiến cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty liên tục thua lỗ. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến quý IV năm 2024 Công ty lỗ 12.672 triệu đồng.

2. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2024 và năm 2023:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	160.765	188.086	(27.321)	(14,53)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	160.765	188.086	(27.321)	(14,53)
Giá vốn hàng bán	163.016	194.575	(31.559)	(16,22)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(2.250)	(6.489)	4.239	(65,32)
Doanh thu hoạt động tài chính	0,3	0,6	(0,28)	(46,33)
Chi phí tài chính	22.674	40.389	(17.716)	(43,86)
Chi phí bán hàng	1.589	1.934	(345)	(17,83)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.366	12.722	(1.357)	(10,66)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(37.879)	(61.534)	23.655	(38,4)
Thu nhập khác	0,3	-	0	-
Chi phí khác	79,3	42	37	-
Lợi nhuận khác	(79,0)	(42)	(37)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(37.958)	(61.576)	23.619	(38,4)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(37.958)	(61.576)	23.619	(38,4)

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty lỗ 37.958 triệu đồng giảm lỗ 23.619 triệu đồng so với năm 2023(lỗ 61.576 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2024 là: 160.765 triệu đồng giảm so với năm 2023 (188.086 triệu đồng) là: 14,53% tương ứng với 27.321 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của năm 2024 là: 179.922,21 tấn xi măng các loại giảm so với năm 2023 (190.824,48 tấn) là 10.902,27 tấn tương đương giảm 5,71%. Giá vốn hàng bán giảm từ 194.575 triệu đồng của năm 2023 xuống còn 163.016 triệu đồng năm 2024 (giảm 16,22% tương ứng giảm 31.559 triệu đồng).

+ Chi phí bán hàng của năm 2024 là: 1.589 triệu đồng giảm 345 triệu đồng so với năm 2023 (1.934 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2024 (11.366 triệu đồng) giảm 1.357 triệu đồng so với năm 2023 (12.722 triệu đồng).

+Chi phí tài chính năm 2024 giảm 17.716 triệu đồng so với năm 2023. Từ những yếu tố trên làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 tăng 23.619 triệu đồng so với năm 2023.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm soát(B/c);
- Lưu VP.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Đạt